TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 19 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Đức

ông Đinh Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2025/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1981, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu C, phường Y, thị xã Q (nay là phường Q), tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Đinh Thị T1; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 05/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt.

- Bị hại: anh Vũ Văn T2 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Vũ Thế B, sinh năm 1940; nơi thường trú: khu C phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Văn H, sinh năm 1967; nơi thường trú: khu Đ, phường U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn B1, ông Nguyễn Thái B2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề thợ xây, không được đào tạo nghề xây dựng tại các trung tâm dạy nghề, trường học. Thân thường tập hợp các anh em thợ xây, phụ xây ở quanh khu vực thị xã Q đi nhận các công trình xây dựng của nhà dân quanh khu vực U, Q, H, sau đó tổ chức cho nhóm thợ xây thi công công trình theo kinh nghiệm cá nhân, không đăng ký kinh doanh. Ngày 02/10/2023, T nhận thi công công trình xây dựng nhà ở cho ông Đoàn Văn H ở khu Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu Đ, phường U, tỉnh Quảng Ninh). Giữa T và ông H viết tay 01(một) bản Hợp đồng lao động xây nhà, trong đó có nội dung: *Ông Đoàn Văn H – Chủ nhà gọi tắt là bên A; Ông Nguyễn Văn B3 (tên gọi khác của Nguyễn Văn T) – chủ thầu xây dựng, gọi tắt là bên B, nội dung bản hợp đồng thể hiện đơn giá xây dựng và công lao động là 1.400.000đ/m2; Phần xây và lợp chống nóng là 300.000đ/m2; Bên A (Chủ nhà) chịu trách nhiệm đảm bảo đầy đủ vật tư, vật liệu để thi công; Bên B (chủ thầu xây dựng) tự chủ động tìm công nhân lao động và thi công an toàn*.

Sau khi ký hợp đồng, T tập hợp nhóm công nhân gồm: Anh Vũ Văn T2 (sinh năm 1976, trú tại khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh), ông Nguyễn Văn B1, ông Nguyễn Thái B2, ông Bùi Văn Q, ông Lê Minh D và một số công nhân thời vụ khác (do chỉ đến làm từ ba đến bốn ngày tuỳ vào từng hạng mục xong lại đi làm công trình khác nên Thân không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của từng người). Thân trực tiếp quản lý, giám sát thi công, giám sát an toàn, phân công công việc cụ thể cho nhóm công nhân trên. Ngày 06/10/2023, T bắt đầu công trình xây dựng nhà ông H theo Giấy phép xây dựng số 619 do Phòng quản lý đô thị UBND thành phố U cấp và có bản vẽ thi công. Đến ngày 04/11/2023, nhóm thợ đã xây xong 04 bức tường vỉ ruồi (hình tam giác) để lợp chống nóng trên mái tầng 01 của công trình, đang chờ tường khô và dỡ cốp pha. Quá trình xây tường vỉ ruồi tại mái tầng 01, T giao nhiệm vụ cho nhóm thợ xây thi công trên mái tầng 01 xây 04 bức tường vỉ ruồi, mỗi bức tường cách nhau khoảng 3,5m, chiều cao nhất của bức tường vỉ ruồi tính đến mặt sàn mái tầng 01 là 4,5m. Hai bức đầu hồi được xây bằng tường 20, còn hai bức ở giữa được xây bằng tường 10; Ở giữa mỗi bức tường vỉ ruồi này có xây 02 trụ đỡ gạch 20, trụ cao khoảng 04m, hai trụ cách nhau khoảng 1,5m. Gạch để xây tường vỉ ruồi là gạch chỉ màu đỏ, gạch đặc. Trước khi nghỉ T không chỉ đạo công nhân có biện pháp chằng chống, gia cố hoặc có phương án bảo vệ gì đối với các bức tường này để chống chịu các tác động ngoại lực khác như gió, cây đổ .. có thể dẫn đến làm đổ bức tường.

Khoảng 07 giờ 50 phút 16/11/2023, trong khi công nhân đang thi công thì thời tiết có gió to nhưng T không cho nhóm công nhân dừng lại mà tiếp tục làm việc, do gió to bức tường vỉ ruồi thứ 2 (*tính từ mặt chính nhà vào*) đổ sập theo hướng ra cửa chính đè lên người anh Vũ Văn T2 làm anh T2 tử vong tại chỗ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vị trí xảy ra tai nạn tại nhà ông Đoàn Văn H thuộc khu Đ, phường T, thành phố U (nay là khu Đ, phường U, tỉnh Quảng Ninh). Ngôi nhà đang được xây dựng, vị trí xảy ra tại mái nhà đang được xây dựng. Phần mái nhà có 04 bức tường hình tam giác, trong đó bức tường thứ 3 tính từ B4 về N bị đổ hoàn toàn còn lại phần chân tường bao. Khu vực tường đổ có kích thước (10,5 x 4,5)m; phần tường rào đổ gồm một cạnh dài 3,3m, một cạnh dài 10,5m và hai cạnh dài 5,8m; phần chân tường rào đổ còn lại được xây bằng gạch đơn dày 10cm,

chiều cao; có 01 ô thoáng rộng 1,07m tại phần tường bị đổ. Trên phần tường rào bị đổ có 01 đám máu kích thước (1,2x1,3)m; khu vực gần đám máu có 01 thanh xà ngang bằng bê tông dạng hình hộp chữ nhật kích thước (15x15)cm, dài 1,4m.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 308/KLGĐTT-TTPY ngày 17/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với anh Vũ Văn T2 kết luận: Các kết quả chính: Chảy máu mũi, miệng khi nghiêng cơ thể; chảy máu ống tai phải; lún lõm lạo xạo gãy xương trán đỉnh phải; gãy xương đỉnh chẩm phải; gãy xương gò má phải, xương hàm trên vị trí 1.1, 2.1 và xương hàm dưới vị trí răng 3.1, 4.1; gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải; sây sát da nhiều nơi trên cơ thể. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não vỡ vòm và nền sọ + Chấn thương hàm mặt + Gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải. Kết luận khác: Âm tính với ma túy, không tìm thấy E.

* Tại Báo cáo giám định chất lượng kết cấu tường số 01 ngày 19/02/2024 của Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Q1 kết luận:

+ Kết cấu tuyến tường xây gạch bị đổ đảm bảo khả năng chịu nén khi chịu tải trọng bản thân nhưng chưa kể tải trọng gió ngang tác động do chưa có số liệu cụ thể.

+ T3 gạch có độ mảnh là 45 > độ mảnh cho phép = 31. Vì vậy kết cấu tường gạch không đủ điều kiện ổn định về chống lật khi chịu tải trọng ngang.

+ Việc tính toán kiểm định dựa vào bản vẽ hồ sơ xin cấp phép xây dựng và hồ sơ đo vẽ khám nghiệm tại hiện trường với giả thuyết tính toán khi hệ kết cấu còn nguyên vẹn và đạt 100% chất lượng về kích thước và cấp bền.

Nguyên nhân: qua tính toán kết cấu với bức tường bị đổ trên đảm bảo khả năng chịu nén khi chịu tải trọng bản thân. Do không xác định được tải trọng tác động ngang (Gió, tác động vật lý khác...) nên đơn vị giám định không xác định được nguyên nhân.

* Tại công văn phúc đáp số 17/XNTT ngày 11/12/2024 của Đài khí tượng thuỷ văn tỉnh Quảng Ninh trả lời:

+ Trong phạm vi thành phố U hiện nay chỉ có duy nhất Trạm Khí tượng Nông nghiệp Uông Bí tại Phường P - TP ., thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn Q2.

+ Tại trạm đo trên ghi nhận từ 07 giờ đến 13 giờ ngày 16/11/2023, trời nhiều mây, không mưa. Gió Đông Bắc cấp 3 - 4 (4 - 7m/s), có lúc cấp 5 (8-10 m/s). Gió giật cấp 6-7 (11-17,7m/s), mạnh nhất cấp 8 (18,6m/s) lúc 7 giờ 55 phút.

* Tại Báo cáo giám định chất lượng kết cấu tường số 01/BCHT ngày 06/01/2025 (*bổ sung cho kết luận tại Báo cáo giám định chất lượng kết cấu tường số 01 ngày 19/02/2024 của Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Q1*), kết luận:

+ Kết cấu tuyến tường xây gạch bị đổ đảm bảo khả năng chịu nén khi chịu tải trọng bản thân nhưng không chịu được tải trọng gió ngang tác động do Cơ quan điều tra cung cấp số liệu cấp độ gió từ thời điểm 07 giờ đến 07 giờ 55 phút ngày 16/11/2023.

+ T3 gạch có độ mảnh là 45 > độ mảnh cho phép = 31 (Lấy theo Mục 10.2-TCVN 5573-2011 về kết cấu gạch đá trong bảng 27 đến bảng 29). Vì vậy kết cấu tường gạch không đủ điều kiện ổn định về chống lật khi chịu tải trọng ngang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 3631/CT-VKSQY ngày 22/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”, theo điểm a khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Thế B vắng mặt tại phiên tòa có quan điểm như sau: trong quá trình chuẩn bị xét xử giữa bị cáo và gia đình ông đã thống nhất thỏa thuận về khoản bồi thường trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 70.000.000đ (bẩy mươi triệu đồng), gia đình ông đã nhận số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Ngoài ra, đại diện cho bị hại, ông B có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Đoàn Văn H) có lời khai giống như nội dung vụ án đã nêu, về thiệt hại do bức tường bị đổ, ông xin tự khắc phục và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Những người làm chứng (ông Nguyễn Văn B1, ông Nguyễn Thái B2) đều có lời khai giống như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"; Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại nên không đề cập; ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận

của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm và sơ đồ bản ảnh hiện trường; các báo cáo giám định chất lượng; kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Văn T không đủ điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động thầu xây dựng, nhưng ngày 02/10/2023, T vẫn ký hợp đồng xây dựng nhà ở với ông Đoàn Văn H ở khu Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu Đ, phường U, tỉnh Quảng Ninh) và thuê một số công nhân xây dựng. Quá trình thi công đến khoảng 07 giờ 50 phút ngày 16/11/2023, do không có biện pháp đảm bảo an toàn nên khi có gió to dẫn đến bức tường vỉ ruồi bị đổ đè lên người anh Vũ Văn T2 (là thợ xây) làm anh T2 tử vong tại chỗ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 6 Điều 12 của Luật Xây dựng gây hậu quả làm chết 01 người nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng", được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật;

Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm:

"6. Nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng khi không đủ điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động xây dựng..."

Điều 298 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về xây dựng trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, máy móc, giám sát, nghiệm thu công trình hoặc lĩnh vực khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 224 và Điều 281 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;..."

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm những quy định về an toàn trong thi công các công trình xây dựng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, gia đình bị cáo hiện thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Hữu S (là bác ruột) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do đó, không cần thiết buộc phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình chuẩn bị xét xử, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận về khoản bồi thường trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về hình phạt bổ sung: đối với tội danh này, ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: cần hủy bỏ biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" đối với bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng"*;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2025/LCĐKNCT - TA và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 34/2025/QĐ - TA ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Quảng Ninh;
- THA DS tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THA HS;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy